

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘ ĐỨC
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh
2. Bà Phạm Thị Lệ Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Lệ T, địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T1, địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị T và anh T1 đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09/02/2022, đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 25/02/2022 và các văn bản trình bày khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Lệ T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện kết hôn vào năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nên chị và anh T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi, bất đồng. Do vợ chồng không còn tình cảm nên chị và anh T1 đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Hiện nay, chị và anh T1 không còn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Đức T1.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt ngày 10/3/2022, bị đơn anh Nguyễn Đức T1 trình bày:

Anh và chị Trần Thị Lệ T tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2009. Trong quá trình chung sống, anh và chị T có nhiều điểm không hợp nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn; vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, không quan tâm đến nhau. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ T.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Nguyễn Đức T1. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Tại thời điểm chị Trần Thị Lệ T khởi kiện thì bị đơn anh Nguyễn Đức T1 có nơi cư trú tại thôn Y, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Trần Thị Lệ T và bị đơn anh Nguyễn Đức T1 đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 23/9/2009. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyễn Đức T1 là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Lệ T, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ ý kiến trình bày của chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyễn Đức T1 trong quá trình giải quyết vụ án có căn cứ xác định: Trong quá trình chung sống, giữa chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyễn Đức T1 thường xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau và đã sống ly thân từ năm 2010 đến nay. Mặc dù Thẩm phán đã nhiều lần động viên vợ chồng đoàn tụ nhưng chị T vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn và anh T1 cũng đồng ý ly hôn.

Từ những nhận định trên, có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng chị Trần Thị Lệ T, anh Nguyễn Đức T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân trong thời gian dài, không còn thương yêu, chăm sóc lẫn nhau và đều có nguyện vọng được ly hôn. Do đó, việc chị T yêu cầu được ly hôn anh T1 là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyễn Đức T1 trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị Lệ T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà chị T đã nộp sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí chị T phải chịu.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, các điều 144, 147, 235, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Lệ T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Lệ T được ly hôn anh Nguyễn Đức T1.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị Lệ T và anh Nguyễn Đức T1 trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Trần Thị Lệ T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002308 ngày 02/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi sẽ được khấu trừ vào số tiền án phí chị T phải chịu.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Mộ Đức;
- Chi Cục THADS huyện Mộ Đức;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Phong

Các thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

